

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2022
“*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn TH Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thảo

2. Bà Hoàng Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1976

Nơi cư trú: xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đơn vị công tác hiện nay: Lâm Trường A-42, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2021 và bản tự khai ngày 09/7/2021, 28/9/2021 và ngày 05/12/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 6 năm 1999, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, lười biếng, thường xuyên vay mượn nợ nần không chăm lo tới gia đình. Chị V đã hai lần nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn nhưng vì thương con, mặt khác anh H cam kết sửa

đổi nên chị V đã rút đơn xin ly hôn để gia đình đoàn tụ. Nhưng sau khi rút đơn anh H vẫn không thay đổi mà còn vay mượn, nợ ngày càng nhiều thêm do cờ bạc, lơ đãng không có trách nhiệm của một người chồng, người cha trong gia đình. Nay chị V thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H có 02 (hai) con chung là Lê Minh A, sinh ngày 03/3/2000 và Lê Minh Á, sinh ngày 25/8/2009. Cháu Lê Minh A đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Minh Á do anh H công tác ở xa nhà nên chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Á đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H không có.

Tại bản tự khai ngày 29/11/2021 bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy V tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/6/1999. Đến nay anh thấy vợ chồng không còn tình cảm; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống thường xuyên xảy cãi cọ từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng nên không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy V.

- Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy V có 02 (hai) con chung là Lê Minh A, sinh ngày 03/3/2000 và Lê Minh Á, sinh ngày 25/8/2009. Do điều kiện công tác xa nhà nên anh H không có thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nên anh đồng ý theo nguyện vọng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy V không vay mượn cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q được biết: Chị V và anh H đều là quân nhân chuyên nghiệp nên thu nhập của hai vợ chồng đều ổn định, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được vì anh chị không thông qua hòa giải tại cơ sở; Tổ Liên Gia – khu gia đình quân nhân Lữ đoàn A, Ban chấp hành Hội phụ nữ cơ sở Lữ đoàn A, xóm trưởng xóm 9, xã Q, Ủy ban nhân dân xã Q xác nhận chị V khai là đúng sự thật, trong thời gian qua cũng đã xảy ra những bất hòa với nhau là hoàn toàn đúng và nhiều lần chứng kiến chị V, anh H xảy ra xung đột. Nay

chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị V, anh H có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Á cho chị Nguyễn Thị Thúy V nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; cháu Lê Minh Á đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng hiện nay đang công tác tại Lâm Trường A-42, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V và bị đơn anh Lê Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị V và anh H theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị V và anh H đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra kéo dài liên tục trong nhiều năm; nguyên nhân là do anh H chơi cờ bạc, lơ đãng thường xuyên vay mượn nợ nần không có trách nhiệm là một người chồng, người cha trong gia đình; chị V đã hai lần nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn nhưng vì thương con, mặt khác anh H cam kết quyết tâm thay đổi nhưng không có kết quả từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân

không đạt được dẫn đến chị V không cam chịu được nên đã sống ly thân cắt đứt quan hệ với nhau. Trong quá trình giải quyết anh H đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn của chị V. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Văn H có 02 (hai) con chung là Lê Minh A, sinh ngày 03/3/2000 và Lê Minh Ánh, sinh ngày 25/8/2009. Hiện nay hai cháu A, Á đang ở cùng với chị V tại xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần; mặt khác, anh H đang công tác ở xa nhà, chị V là quân nhân chuyên nghiệp có công việc và thu nhập ổn định, phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và cháu Á, vì vậy việc tiếp tục giao con chung Lê Minh Á cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Cháu Lê Minh A đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị V nên cần chấp nhận.

[6] Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về khoản nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Minh Á, sinh ngày 25/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2020/0002454, ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương